

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	MT610027
1.2. Tên học phần:	Quản lý tài nguyên đất
1.3. Tên tiếng Anh:	Land Resource Management
1.4. Số tín chỉ:	2TC (2LT + 0TH)
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	0 tiết
- Tự học:	60
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Môi trường
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Phạm Quý Giang
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Thị Mai Ly, TS. Lê Duy Khương
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung: Sau khi học xong học phần Quản lý tài nguyên đất, người học nắm được các kiến thức cơ bản về khái niệm đất và vai trò của đất, tài nguyên đất ở Việt Nam, sử dụng đất và biến động sử dụng đất, quản lý Nhà nước về đất đai, quy hoạch sử dụng đất, có kỹ năng quản lý hành chính Nhà nước về đất đai và lập phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức về khái niệm đất và vai trò của đất, tài nguyên đất ở Việt Nam.

- CO2: Có kiến thức về sử dụng đất và biến động sử dụng đất, quản lý Nhà nước về đất đai, quy hoạch sử dụng đất.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Có kỹ năng đánh giá biến động sử dụng đất, có kỹ năng quản lý hành chính về đất đai, lập quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Có ý thức học tập, tích lũy kinh nghiệm để thực hiện được công tác quản lý tài nguyên đất nói chung.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Giải thích được khái niệm và vai trò của đất, tài nguyên đất ở Việt Nam.	CO1
CLO2	Giải thích được các loại sử dụng đất và biến động sử dụng đất, các quy định của Nhà nước về quản lý đất đai, quy trình lập phương án quy hoạch sử dụng đất.	CO2
CLO3	Áp dụng thành thạo nghiệp vụ quản lý Nhà nước về đất đai, đánh giá biến động sử dụng đất, lập phương án quy hoạch sử dụng đất.	CO2, CO3
CLO4	Thực hiện được các nghiệp vụ cơ bản của công tác quản lý tài nguyên đất nói chung.	CO3, CO4

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức IMRA, cụ thể như sau: ¹

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO1	R		R						R			
CLO2	R		R		R		M	M	R	R	R	R
CLO3	R		R		R		M	M	M	R	R	R
CLO4	R		R	R	R		M	M	M	R	R	R
Tổng hợp học	R		R	R	R		M	M	M	R	R	R

¹I(Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu;

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu;

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
phần												

5. Học liệu

[1] Nguyễn Khắc Thái Sơn (2007), *Giáo trình Quản lý Nhà Nước về đất đai. Nhà Xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.*

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 2 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra định kì: 1 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1-2	- (*) Giới thiệu học phần - Chương 1. Khái quát về tài nguyên đất 1.1. Khái niệm cơ bản về tài nguyên đất 1.2. Vai trò của đất 1.3. Tổng quát về tài nguyên đất thế giới	4	Giải thích được khái niệm đất, vai trò của đất và tài nguyên đất thế giới	CLO1	- Thuyết giảng - Thảo luận - Giao BTVN
3-4	Chương 2. Tài nguyên đất Việt Nam 2.1. Giới thiệu chung 2.2. Nguồn tài nguyên đất ở Việt Nam 2.3. Hiện trạng khai thác và sử dụng tài nguyên đất ở Việt Nam	4	Giải thích được nguồn tài nguyên đất ở Việt Nam và hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên đất ở Việt Nam	CLO1	- Kiểm tra bài cũ - Thuyết giảng - Thảo luận - Giao BTVN
5-6	Chương 3. Sử dụng đất và biến động sử dụng đất 3.1. Giới thiệu chung về sử dụng đất 3.2. Các loại hình sử dụng đất 3.3. Biến động sử dụng đất 3.4. Quản lý biến động sử dụng	4	Giải thích được các loại hình sử dụng đất, nguyên nhân biến động sử dụng đất và quản lý biến động sử dụng	CLO2	- Kiểm tra bài cũ - Thuyết giảng - Thảo luận - Giao BTVN.

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	dụng đất - Giao bài tập tiểu luận		đất		
7-11	Chương 4. Quản lý Nhà nước về đất đai 4.1. Cơ sở của quản lý Nhà nước về đất đai 4.2. Hệ thống cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai Việt Nam 4.3. Nội dung quản lý Nhà nước về đất đai 4.4. Quản lý Nhà nước đối với các loại đất	10	Giải thích được cơ sở của quản lý nhà nước về đất đai, các nội dung quản lý Nhà nước về đất đai theo luật đất đai hiện hành	CLO2, CLO3, CLO4	- Kiểm tra bài cũ - Thuyết giảng - Thảo luận - Giao BTVN
12-15	Chương 5. Quy hoạch sử dụng đất 5.1. Bản chất của quy hoạch sử dụng đất 5.2. Quy hoạch sử dụng đất các cấp 5.3. Quy hoạch sử dụng đất phi nông nghiệp 5.4. Quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp 5.5. Quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng đất	8	Giải thích được quy trình lập phương án quy hoạch sử dụng đất các cấp và quy hoạch sử dụng các loại đất	CLO2, CLO3, CLO4	- Kiểm tra bài cũ - Thuyết giảng - Thảo luận - Giao BTVN

8. Đánh giá học phần

8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Thời gian dự lớp, ý thức dự lớp, ý thức tự học	Thời gian 30%, ý thức dự lớp 30%, ý thức tự học 40%			Điểm danh, ghi chú thái độ tham dự lớp, ý thức tự học của từng sinh viên theo buổi học, sau đó chấm điểm.
A2 Đánh giá	30%	Từ Chương 1 đến Chương 3	Câu 1: 50%,		CLO1 CLO2	Sinh viên làm bài tiểu luận

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
định kỳ			Câu 2: 50%		CLO3	trong thời gian 2 tuần
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Từ Chương 1 đến Chương 5	Câu 1: 50%, Câu 2: 50%		CLO2 CLO3 CLO4	Sinh viên làm bài thi viết trên giấy

8.2. Tiêu chí đánh giá

8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Đánh giá chuyên cần theo thang điểm 10 dựa trên 3 tiêu chí: Thời gian dự lớp, ý thức học trên lớp, ý thức tự học, cụ thể theo bảng 5.

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm cho mỗi mục	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Thời gian dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ \geq 90% số tiết trên lớp	Có ý thức phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ \geq 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

8.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Từ Chương 1 đến Chương 3
- Hình thức: Sinh viên viết tiểu luận
- Thời gian: 2 tuần

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1, Chương 2	- Nội dung đầy đủ: 90% (4,5 điểm). Trình bày không đầy đủ hoặc sai so với yêu cầu sẽ bị trừ điểm theo phân trăm so với tổng điểm - Hình thức trình bày rõ ràng, dễ hiểu: 10% (0,5 điểm)	5

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
2	Chương 3	- Nội dung đầy đủ: 90% (4,5 điểm). Trình bày không đầy đủ hoặc sai so với yêu cầu sẽ bị trừ điểm theo phần trăm so với tổng điểm - Hình thức trình bày rõ ràng, dễ hiểu: 10% (0,5 điểm)	5
Tổng điểm			10

8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Từ Chương 1 đến chương 5
- Hình thức: Sinh viên làm bài thi trên giấy
- Thời gian: 60 phút

Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1, Chương 2, Chương 3	- Nội dung đầy đủ: 90% (4,5 điểm). Trình bày không đầy đủ hoặc sai so với yêu cầu sẽ bị trừ điểm theo phần trăm so với tổng điểm - Hình thức trình bày rõ ràng, dễ hiểu: 10% (0,5 điểm)	5
2	Chương 4, Chương 5	- Nội dung đầy đủ: 90% (4,5 điểm). Trình bày không đầy đủ hoặc sai so với yêu cầu sẽ bị trừ điểm theo phần trăm so với tổng điểm - Hình thức trình bày rõ ràng, dễ hiểu: 10% (0,5 điểm)	5
Tổng điểm			10

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2022

Trưởng khoa



Lê Duy Khương

Người biên soạn



Nguyễn Thị Mai Ly